

CHƯƠNG TRÌNH CÁC KHÓA HỌC QUÝ 4 NĂM 2026

A. LĨNH VỰC HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày	Tháng 10/2026	Tháng 11/2026	Tháng 12/2026	Học phí 01 HV/ 01 khóa
1.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015	CL02	03	07÷09	04÷06	02÷04	3.500.000 đ
2.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015	CL03	03	21÷23	18÷20	16÷18	3.500.000 đ
3.	5 công cụ hỗ trợ Hệ thống quản lý chất lượng IATF 16949 gồm: MSA, SPC, APQP, PAPP & FMEA.	CL05.1	05	-	-	21÷25	5.000.000 đ
4.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2026	CL07	03	12÷14	-	21÷23	3.500.000 đ
5.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2015	CL08	03	-	09÷11	-	3.500.000 đ
6.	Xây dựng & áp dụng hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Nghề nghiệp theo ISO 45001:2018	CL09	03	05÷07	-	-	3.500.000 đ
7.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018	CL10	03	-	02÷04	-	3.500.000 đ
8.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý Phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017	CL11	03	12÷14	11÷13	07÷09	3.500.000 đ
9.	Kỹ năng quản lý Chất lượng và quản lý Kỹ thuật của Phòng Thí nghiệm	CL11 - 2	02	19÷20	16÷17	21÷22	2.500.000 đ
10.	Quy tắc ra quyết định và tuyên bố phù hợp theo yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017	CL11-4	02	12÷13	-	-	2.500.000 đ
11.	Hệ thống Quản lý Phòng thí nghiệm theo ISO/IEC 17025:2017	CL11-5	05	-	16÷20	-	5.000.000 đ
12.	Đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý Phòng thí nghiệm theo TCVN ISO/IEC 17025:2017	CL12	03	28÷30	23÷25	28÷30	3.500.000 đ
13.	Xây dựng & áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo HACCP Codex 2020	CL13	03	07÷09	-	-	3.500.000 đ
14.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý an toàn Thực phẩm theo ISO 22000:2018	CL15	03	-	18÷20	-	3.500.000 đ
15.	Xây dựng & áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng cho hoạt động của các loại hình tổ chức tiến hành giám định theo ISO/IEC 17020:2026	CL37	03	-	-	09÷11	3.500.000 đ
16.	Nhận thức về Phương pháp xác định và Báo cáo phát thải Khí nhà Kính theo ISO 14064-1:2018	CL41	02	-	16÷17	-	3.600.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH CÁC KHÓA HỌC QUÝ 4 NĂM 2026

B. LĨNH VỰC CÁC CÔNG CỤ/ KỸ THUẬT QUẢN LÝ

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 10/2026	Tháng 11/2026	Tháng 12/2026	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
17.	Các công cụ thống kê dùng cải tiến/ kiểm soát chất lượng	NS03	03	-	11÷13	-	3.500.000 đ
18.	Kỹ năng quản lý của Quản đốc & Tổ trưởng	NS09	03	26÷28	-	09÷11	3.500.000 đ
19.	Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM)	NS12	03	-	02÷04	-	3.500.000 đ
20.	Đảm bảo và cải tiến hệ thống chất lượng (QA/QC)	NS23	04	20÷23	-	-	4.000.000 đ
21.	Kỹ năng quản lý sản xuất và chất lượng toàn diện	NS 35	03	-	26÷28	-	3.500.000 đ
22.	Phân tích hệ thống đo lường (MSA - Measurement Systems Analysis)	NS 37	02	01÷02	-	24÷25	2.500.000 đ
23.	Ứng dụng các công cụ cải tiến gia tăng năng suất (mà không tốn chi phí)	NS38	02	29÷30	-	28÷29	3.600.000 đ

C. LĨNH VỰC ĐO LƯỜNG VÀ NGHIỆP VỤ

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 10/2026	Tháng 11/2026	Tháng 12/2026	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
24.	Hiệu chuẩn các dụng cụ đo nhiệt độ	KT 01	04		09÷12	-	4.200.000 đ
25.	Hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế không khí	KT01-1	02	-	26÷27		3.400.000 đ
26.	Hiệu chuẩn các dụng cụ đo áp suất	KT 02	04	27÷30	-	-	4.200.000 đ
27.	Kiểm định viên áp kế (lò xo, điện tử) và huyết áp kế (lò xo, thủy ngân)	KĐ05	05	26÷30	-	-	5.000.000 đ
28.	Hiệu chuẩn và đánh giá độ chính xác các loại bộ chuyển đổi đo nhiệt độ và đo áp suất	KT03	05		03÷06		6.600.000 đ
29.	Hiệu chuẩn các dụng cụ đo điện thông dụng	KT04	04	-		08÷11	4.200.000 đ
30.	Hiệu chuẩn cân không tự động cấp chính xác I & II (cân phân tích và cân kỹ thuật)	KT 05	04	-		01÷04	4.200.000 đ
31.	Hiệu chuẩn phương tiện đo thể tích thí nghiệm (gồm các loại Pipet, buret, dụng cụ thể tích bằng thủy tinh)	KT06	04	-	-	14÷17	4.200.000 đ
32.	Hiệu chuẩn dụng cụ đo độ dài thông dụng	KT07	04	26÷29	-	-	4.200.000 đ
33.	Hiệu chuẩn các phương tiện đo lực (lực kế cơ, cảm biến lực) và máy thử lực	KT 08	03	-	16÷ 18		3.600.000 đ
34.	Hiệu chuẩn nội bộ dụng cụ đo lường phòng thí nghiệm.	KT09	04	-	-	07÷ 10	4.200.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH CÁC KHÓA HỌC QUÝ 4 NĂM 2026

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 10/2026	Tháng 11/2026	Tháng 12/2026	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
35.	Hiệu chuẩn cân không tự động cấp chính xác III & IIII (cân bàn điện tử, cân đĩa và cân đồng hồ lò xo)	KT 10	04	-	-	15÷ 18	4.200.000 đ
36.	Kiến thức cơ bản về đo lường, hiệu chuẩn và kiểm định các phương tiện đo	KT11	03		-	02÷04	3.600.000 đ
37.	Phương pháp hiệu chuẩn, kiểm tra đồng hồ đo lưu lượng chất lỏng dùng trong công nghiệp	KT 13	04	-	17÷20		6.000.000 đ
38.	Hiệu chuẩn các thiết bị đo độ nước: COD, pH, DO, điện dẫn, đo màu	KT 16	04		10÷13		5.500.000 đ
39.	Hiệu chuẩn thiết bị đo độ nhớt	KT 14	03	Sẽ thông báo thời gian và địa điểm cụ thể sau khi có đủ học viên đăng ký			5.000.000 đ
40.	Hiệu chuẩn thiết bị đo nồng độ khí 	KT 15	02				5.000.000 đ
41.	Hiệu chuẩn thiết bị đo tỉ trọng 	KT 17	02				3.400.000 đ
42.	Đo độ nhám và hiệu chuẩn máy đo độ nhám 	KT 19	03				4.000.000 đ
43.	Đảm bảo chất lượng kết quả thử nghiệm hóa lý	NV 02	03	-	25÷ 27		3.600.000 đ
44.	Xác nhận giá trị sử dụng phương pháp thử (Phê duyệt phương pháp thử) lĩnh vực hóa lý	NV 03	03	-		21 ÷ 23	3.600.000 đ
45.	Tính toán độ không đảm bảo đo trong đo lường, đánh giá sự phù hợp của phương tiện đo và phê duyệt phương pháp hiệu chuẩn	NV 04	03	21 ÷ 23			3.600.000 đ
46.	Tính toán độ không đảm bảo đo cho kết quả thử nghiệm hóa lý	NV 05	03	-	-	28÷ 30	3.600.000 đ
47.	Kỹ thuật phân tích vi sinh trong thực phẩm (08 chỉ tiêu cơ bản của Bộ Y tế)	TN01	04		-	14 ÷ 18	4.500.000 đ

D. LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM VÀ PHÂN TÍCH

Số TT	Nội dung khóa đào tạo	Mã lớp	Số ngày ĐT	Tháng 10/2026	Tháng 11/2026	Tháng 12/2026	Học phí (đồng) 01 HV/01 khóa
48.	Kỹ thuật phân tích hàm lượng vàng trong mẫu trang sức. Hướng dẫn xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử hàm lượng vàng 	TN 29	03				4.000.000 đ
49.	Kỹ thuật phân tích dầu diesel (DO) và dầu fuel (FO).	TN 25	05				4.500.000 đ
50.	Thử tính chất cơ lý thép mối hàn: thép kết cấu, thép bê tông và mối hàn	TN 14	02				3.400.000 đ
51.	Thử nghiệm thép xây dựng	TN49	04				4.000.000 đ

CHƯƠNG TRÌNH CÁC KHÓA HỌC QUÝ 4 NĂM 2026

Ghi chú:

Giờ học: Từ 8h00 đến 16h30 mỗi ngày.

Địa điểm học: Địa điểm học cụ thể của từng khóa sẽ thông báo trước ngày tổ chức 05 ngày.

Phí ưu đãi: giảm 10% phí tham dự cho các đơn vị có từ 03 người tham dự trở lên trong 01 khóa đào tạo.

Quý Tổ chức/Doanh nghiệp và Cá nhân đăng ký tham dự khoá đào tạo, vui lòng thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi được Ban tổ chức xác nhận mở lớp.